

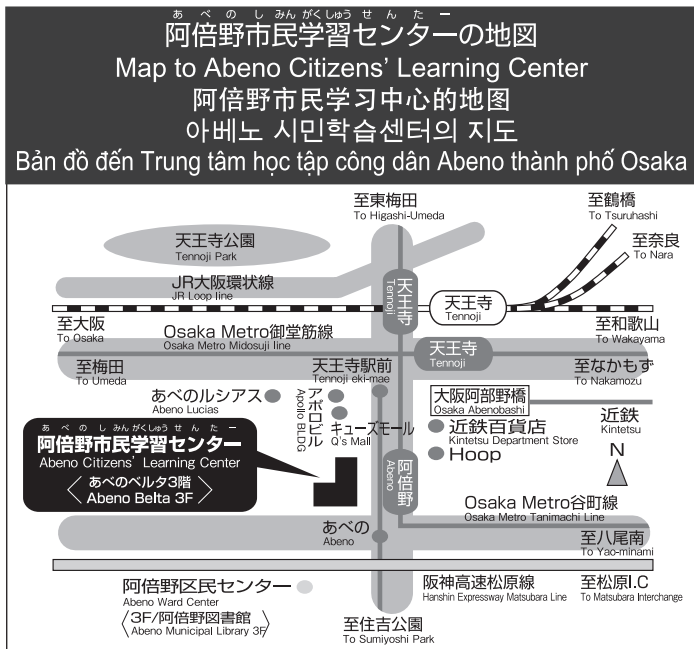
＜第2期＞「にほんごこんにちは」申込書

Application for "Elementary Japanese Language Course"・「基础日语讲座」报名表
‘초급 일본어 교실’ 신청서・Đơn xin "Lớp học tiếng Nhật cơ bản"



おおさかしりつあべのしみんがくしゅうせん たー
大阪市立阿倍野市民学習センター
「にほんごこんにちは」係 行
FAX：06-6634-7954

ふりがな Furigana 标上假名读音 한자와 영문, 또는 영문 Furigana		ねんれい 年齢 Age 年齢 연령 Tuổi		さい 歳 yrs. 岁 세 Tuổi	
なまえ 名前 Name 姓名 성명 Tên					
ゆうびんばんごう じゅうしょ へ やんばんごう 郵便番号、住所、部屋番号 Postal Code, Address, Room number 邮编、地址、房间号码 우편번호, 주소, 방번호 Mã bưu điện, Địa chỉ, Số phòng		(〒 -)			
でんわ ばんごう 電話番号 Phone number 电话号码 전화번호 Số điện thoại		ばんごう FAX番号 Fax number 传真号码 FAX번호 Số fax			
くに 国はどこですか？ Nationality 国籍 국적 Quốc tịch		だいいげんご 第1言語 First language 第一语言 제1언어 Ngôn ngữ đầu tiên		だいいげんご 第2言語 Second language 第二语言 제2언어 Ngôn ngữ thứ hai	
なぜにほんにきましたか？ Purpose for coming to Japan 来日目的 일본에 오신 목적 Mục đích đến Nhật Bản		わーきんぐほりデーのかた・りゅうがくせい・もうご ワーキングホリデーの方・留学生は申し込みできません。 Persons in Japan on working-holiday and foreign exchange students cannot apply for this course. 打工度假的人士、留学生不可报名。 워킹홀리데이 신분하신 분이나 유학생은 신청하실 수 없습니다. Những người ở Nhật Bản đang trong kỳ nghỉ làm việc và sinh viên trao đổi nước ngoài không thể đăng ký khóa học này			
どれか1つのコースを選びます。 (すべておなじ内容です。) ※どれかひとつにチェック☑をします。 Requested course (All courses are the same.) ※Please check only one box(☑) 希望参加的班 (所有课程都是一样的。) 请在选项中选择一项。(☑) 어느 하나의 코스를 선택합니다. (모든 강좌는 동일합니다.) 어느 한쪽에(☑)표를 해 주십시오. Chọn một khóa học (Tất cả các khóa học đều giống nhau) ※Vui lòng chỉ đánh dấu vào một ô(☑)		あさ こーす ●朝のコース ●Morning course ●上午班 ●오전 코스 ●Khóa buổi sáng		こどもをあずける人は チェック☑をします。 Temporary childcare required 临时托儿 希望利用者 일시 보육 희망자 Yêu cầu chăm sóc trẻ tạm thời	
		ひる こーす ●昼のコース ●Afternoon course ●下午班 ●저녁 코스 ●Khóa buổi chiều		こどもの年齢 Age of child 孩子的年龄 아동의 연령 Tuổi của trẻ	
		よる こーす ●夜のコース ●Night course ●晚上班 ●저녁 코스 ●Khóa buổi tối		ひるよる こーす こどもをあずけることができません。 Afternoon, Evening childcare services are not offered. 昼夜课程不能托付孩子 낮·밤의 코스는 아이를 맡길 수 없습니다 khóa học ngày đêm không được phép trông con	
この教室を何で知りましたか？ ※どれかひとつにチェック☑をします。 How did you learn about this class? ※Please check only one box(☑) 您从何处得知这个教室的？ 请在选项中选择一项。(☑) 이 교실을 어떻게 알게 되었습니까? 어느 한쪽에(☑)표를 해 주십시오。 Bạn biết đến lớp học này như thế nào? ※Vui lòng chỉ đánh dấu vào một ô(☑)		ちらし Brochure ☐ 宣传单 광고지 Tờ rơi		しょうがくしゅうせん たー 生涯学習センター Learning and activity center ☐ 生涯学习中心 평생 학습센터 Trung tâm học tập và hoạt động	
		ホームページまたはフェイスブック Website or Facebook ☐ 网页或者FACEBOOK 홈페이지 또는 페이스북 Trang web hoặc Facebook		ともだち・知り合いから Friends or acquaintances ☐ 朋友或友人介绍 친구・지인 Ban bè hoặc người quen	
		その他 Other ☐ 其它 기타 Người khác			



- ### ■阿倍野市民学習センターのアクセス
- Osaka Metro谷町線「阿倍野」駅⑦号 出口方向、あべのベルタ地下2階通路を通して、エスカレーターで3階へ。
 - JR・Osaka Metro「天王寺」駅、近鉄「大阪阿部野橋」駅より500m。
 - 阿倍野筋から北端事務所棟エレベーターで3階へ。
 - その他、西奥エレベーターも利用できます。
- ### ■Directions to Abeno Citizens' Learning Center
- At Abeno Station on the Osaka Metro Tanimachi Line, take the passageway through the 2nd basement level of Abeno Belta towards Exit 7, and ride the escalator to the 3rd floor.
 - 500m from JR/Osaka Metro Tennoji Station and Kintetsu Osaka Abenobashi Station.
 - From street level on Abeno-suji, take the north office elevator to the 3rd floor.
 - Access is also possible from the west rear elevator.
- ### ■阿倍野市民学习中心的交通
- 朝Osaka Metro谷町線「阿倍野」駅7号出口方向走、经过“阿倍野BELTA”大楼的地下2楼通道，再乘自动扶梯到3楼。
 - 距离JR、Osaka Metro“天王寺”站、近铁“大阪阿部野桥”站500m。
 - 从阿倍野路到北端事务所楼后乘电梯到3楼。
- ### ■아베노 시민학습센터에 오시는 길
- Osaka Metro 다니마치선 '아베노' 역 7번 출구방향 '아베노 벨타' 빌딩 지하 2층 연결 통로를 지나 에스컬레이터로 3층.
 - JR/Osaka Metro '덴노지' 역, 긴테쓰 '오사카 아베노바시' 역에서 500m.
 - 아베노노지에서 '아베노 벨타' 복단 사무소동 엘리베이터로 3층.
 - 기타 서쪽 안에 있는 엘리베이터도 이용하실 수 있습니다.
- ### ■Truy cập vào Abeno
- 【Tuyến Osaka Metro Tanimachi】Ga Abeno
 - 【Tuyến Osaka Metro Midosuji】Ga Tennoji
 - 【JR】Trạm Tennoji
 - 【Kintetsu】Ga Osaka Abenobashi
 - 【Đường sắt điện Hankai】Ga Abeno